

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị định quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường (thay thế Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.
- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 09/11/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
- Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới.

- Luật An toàn, vệ sinh lao động (giao Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động).

- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18/02/2025.

- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

- Nghị quyết số 209/NQ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Quyết định số 2020/QĐ-TTg ngày 13/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ.

- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng;

- Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

2. Cơ sở thực tiễn

Việc triển khai thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy (trong đó có việc tổ chức lại chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp, hợp nhất các cơ quan chuyên môn,...) đặt ra yêu cầu cần quy định rõ ràng, cụ thể hơn trách nhiệm của Trung ương và địa phương trong quản lý nhà nước đối với hoạt động

kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

Qua tổng kết, đánh giá tình hình thực thi Nghị định số 44/2016/NĐ-CP cho thấy một số quy định không còn phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới; do đó, cần kịp thời sửa đổi, bổ sung nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn về đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; bảo đảm phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập của đất nước, hướng tới phương thức quản lý an toàn, vệ sinh lao động khoa học, hiện đại.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

- Thể chế hoá các chủ trương, quan điểm của Đảng, nhất là các vấn đề liên quan đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế tư nhân...; phù hợp với thông lệ, cam kết quốc tế và tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu quản lý và đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao cho phát triển đất nước.

- Nâng cao hiệu quả, hiệu năng công tác quản lý nhà nước trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động; giảm chi phí tuân thủ đối với các thủ tục hành chính và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp chính quyền, người sử dụng lao động, người lao động về an toàn, vệ sinh lao động; giảm tỷ lệ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho người lao động; nâng cao chất lượng và sự tương thích hệ thống pháp luật của Việt Nam về an toàn, vệ sinh lao động với quốc tế. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông, sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; chuyển đổi số mạnh mẽ trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo phù hợp với Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật An toàn, vệ sinh lao động, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác trong hệ thống pháp luật hiện hành, bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Tuân thủ đúng quy trình xây dựng văn bản tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, không cài cắm lợi ích nhóm theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

- Sửa đổi, bổ sung một số quy định còn đang gây khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; yêu cầu sửa đổi để tạo điều kiện thuận lợi việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Đảm bảo minh bạch, dễ thực hiện nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, các chủ thể và cơ quan quản lý.

- Chuyển đổi số toàn diện tạo lập hệ thống cơ sở dữ liệu hiện đại; Làm rõ vai trò của nhà nước, người sử dụng lao động, người lao động trong công tác an toàn, vệ sinh lao động; hệ thống pháp luật đồng bộ hiện đại, linh hoạt hội nhập sâu rộng quốc tế; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển theo tinh thần Nghị quyết số 68/NQ-TW.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định đã tuân thủ đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục theo quy định; đồng thời tiến hành rà soát, đối chiếu nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp, mâu thuẫn với các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan. Bộ Nội vụ xin báo cáo quá trình xây dựng dự thảo như sau:

1. Ngày 28 tháng 4 năm 2024, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 209/NQ-CP ngày về ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới. Trong đó, giao nhiệm vụ cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) nghiên cứu đề xuất, xây dựng nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 44/2016/NĐ-CP của Chính phủ trong năm 2025.

2. Ngày 23/01/2025, Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Cục Việc làm, Bộ Nội vụ) có văn bản số 82 /CATLĐ- QCKĐ gửi các địa phương, Tổng công ty, tập đoàn, các tổ chức chịu tác động chính sách, đánh giá tình hình thực hiện các quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ.

3. Ngày 06/02/2025, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) có văn bản số 416/BLĐTBXH-CATLĐ gửi các Bộ, ngành đánh giá tình hình thực hiện các quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ.

4. Ngày 23/02/2025 và ngày 25/02/2025, Bộ Nội vụ tổ chức 02 Hội thảo lấy ý kiến tác động chính sách về Nghị định 44/2016/NĐ-CP tại Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Hà Nội.

5. Ngày 15/03/2025, Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 234/QĐ-BNV ban hành Chương trình công tác của Bộ Nội vụ năm 2025.

6. Ngày 27/5/2025, Bộ Nội vụ có Quyết định số 522/QĐ-BNV thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Nghị định;

7. Ngày 06/6/2025, Tổ soạn thảo họp và thống nhất nội dung của dự thảo Nghị định, phân công nhiệm vụ, dự thảo tờ trình và các tài liệu kèm theo.

8. Trên cơ sở báo cáo đánh giá thực thi Nghị định số 44/2016/NĐ-CP và yêu cầu của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, đề xuất phương án ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 44/2016/NĐ-CP (so với phương án ban đầu là Nghị định sửa đổi, bổ sung).

9. Ngày 26/9/2025, Bộ Nội vụ đã ban hành Công văn số 8574/BNV-CVL gửi xin ý kiến các Bộ, ngành Trung ương, địa phương, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội, doanh nghiệp, đối tượng chịu tác động trực tiếp từ văn bản (tổ chức kiểm định, huấn luyện, quan trắc môi trường lao động; tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp sản xuất).

10. Công văn lấy ý kiến lần 2 đối với các Bộ chưa gửi ý kiến góp ý (công văn số 10147/BNV-CVL ngày 03/11/2025 của Bộ Nội vụ). Đến nay, hồ sơ dự thảo Nghị định chưa nhận được ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Công an. Trong quá trình lấy ý kiến, cơ quan soạn thảo không nhận được đề nghị tham gia cuộc họp phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc các tổ chức chính trị - xã hội.

11. Đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

12. Đăng tải bản tổng hợp, tiếp thu, giải tình ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

13. Ngày 04/12/2025, gửi ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với hồ sơ dự thảo Nghị định tại công văn số 11607/BNV-CVL của Bộ Nội vụ.

14. Ngày 22/12/2025, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 653/BCTĐ-BTP.

15. Ngày 23/12/2025, Bộ Nội vụ đã có báo cáo số 12505/BC-BNV về việc giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường.

16. Ngày 23/12/2025, Bộ Nội vụ đã có Tờ trình số 12507/TT-BNV ngày 23/12/2025 về việc trình ban hành Nghị định quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường.

17. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng tại Công văn số 297/VPCP-KGVX ngày 10/01/2026 của Văn Phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã trao đổi, thống nhất các nội dung còn ý kiến khác nhau và rà soát kỹ, tiếp thu đầy đủ ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định và các quy định của các văn bản

pháp luật có liên quan, bảo đảm thống nhất rõ ràng, dễ hiểu, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tránh chồng chéo, trùng lặp; trên cơ sở đó hoàn thiện tờ trình này và hồ sơ theo quy định.

18. Ngày 09/4/2026, Bộ Nội vụ có Tờ trình số 3320/TTr-BNV trình ban hành Nghị định quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều Luật ATVSLĐ về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện ATVSLĐ và quan trắc môi trường;

19. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng tại Công văn số 3453/VPCP-KGVX ngày 20/4/2026 của Văn Phòng Chính phủ về rà soát, đánh giá kỹ sự cần thiết ban hành Nghị định khi đang đề xuất bổ sung dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) vào Chương trình lập pháp năm 2026;

20. Ngày 25/5/2026, Bộ Nội vụ có Tờ trình số 5042/TTr-BNV đề xuất điều chỉnh thời gian ban hành các Nghị định quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều Luật An toàn, vệ sinh lao động; Tờ trình số 5277/TTr-BNV ngày 29/5/2026 bổ sung một số nội dung của Tờ trình số 5042/TTr-BNV.

21. ngày 04/6/2026, Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà về việc đồng ý với đề xuất của Bộ Nội vụ điều chỉnh thời gian ban hành; trình Chính phủ trước ngày 01/11/2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Tại Điều 1 dự thảo Nghị định quy định phạm vi điều chỉnh: “Nghị định này quy định chi tiết về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động theo quy định tại khoản 8 Điều 14, khoản 5 Điều 18 và khoản 3 Điều 31 của Luật an toàn, vệ sinh lao động; biện pháp thi hành một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động”.

Tại Điều 2 dự thảo Nghị định quy định đối tượng áp dụng:

“1. Người sử dụng lao động, người lao động theo quy định tại Điều 2 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2. Đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.”

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 06 Chương với 45 Điều:

- Chương I. Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 3)

- Chương II. Hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động (từ Điều 4 đến Điều 17)

- Chương III. Hoạt động huấn luyện, an toàn vệ sinh lao động (từ Điều 18 đến Điều 30)

Mục 1. Đối tượng, nội dung và yêu cầu chung hoạt động huấn luyện (Điều 18 đến Điều 23)

Mục 2. Người huấn luyện An toàn, vệ sinh lao động (Điều 24 đến Điều 25).

Mục 3. Giấy chứng nhận huấn luyện, thẻ an toàn (Điều 26 đến Điều 27).

Mục 4. Tổ chức huấn luyện, doanh nghiệp tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (Điều 28 đến Điều 29).

Mục 5. Huấn luyện cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động (Điều 30).

- Chương IV. Hoạt động quan trắc môi trường lao động (từ Điều 31 đến Điều 36)

Mục 1. Tổ chức hoạt động quan trắc môi trường (Điều 31 đến Điều 32)

Mục 2. Quy định về hoạt động quan trắc môi trường lao động (Điều 33 đến Điều 36).

- Chương VI. Tổ chức thực hiện (từ Điều 37 đến Điều 43)

- Chương VII. Điều khoản thi hành (từ Điều 44 đến Điều 45)

Ban hành kèm theo 03 Phụ lục

3. Nội dung chính của dự thảo Nghị định

a) Những quy định chung

Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ.

b) Về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

Quy định về điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời hạn và các trường hợp cấp, cấp lại và gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định; cấp cấp lại chứng chỉ kiểm định viên; trách nhiệm tổ chức kiểm định, trách nhiệm tổ chức, cá nhân sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động khi thực hiện kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

c) Về hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

- Quy định về phân nhóm đối tượng huấn luyện, nội dung huấn luyện, thời lượng huấn luyện, tài liệu huấn luyện; trách nhiệm của người sử dụng lao động.

- Quy định tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn của người huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

- Quy định về việc cấp Giấy chứng nhận huấn luyện, thẻ an toàn và thời hạn của Giấy chứng nhận huấn luyện, thẻ an toàn.

- Phân hạng tổ chức huấn luyện, yêu cầu trong quá trình hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

- Quy định riêng về hoạt động huấn luyện trong lĩnh vực Quốc phòng.

- Quy định về việc huấn luyện cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.

d) Về hoạt động quan trắc môi trường lao động

- Điều kiện, hồ sơ, thủ tục công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động;

- Quy định về hoạt động quan trắc môi trường lao động: nguyên tắc, căn cứ, quy trình, lưu giữ kết quả hoạt động quan trắc môi trường lao động.

đ) Về tổ chức thực hiện

Quy định trách nhiệm của các Bộ, UBND, tổ chức kiểm định, huấn luyện, quan trắc môi trường lao động, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

e) Về điều khoản thi hành

Quy định chuyển tiếp, hiệu lực thi hành.

V. BÁO CÁO, LÀM RÕ CÁC NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Trên cơ sở các quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP, dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động có một số điểm mới, điểm khác như sau:

1. Những nội dung lược bỏ

1.1. Lĩnh vực kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

- Lược bỏ một số điều kiện kinh doanh và thành phần hồ sơ của TTHC trong lĩnh vực kiểm định theo phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2020/QĐ-TTg ngày 13/9/2025. Ngoài ra, tiếp tục đề xuất đơn giản hoá một số thành phần hồ sơ không phải nộp khi đã có dữ liệu điện tử thay thế (*chi tiết được liệt kê tại điểm 4 của Mục này về Những nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính*).

- Lược bỏ thẩm quyền của một số Bộ trong việc thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định; cấp, cấp lại chứng chỉ kiểm định viên theo Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP.

- Lược bỏ 01 biểu mẫu báo cáo “hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động” do đã có quy định về tạo lập cơ sở dữ liệu về hoạt động kiểm định tại dự thảo Nghị định.

1.2. Lĩnh vực huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

- Lược bỏ thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục, biểu mẫu cấp, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện theo Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP.

- Lược bỏ phụ lục II Chương trình khung huấn luyện và giao Bộ Nội vụ quy định chi tiết nội dung này (trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).

2. Những nội dung sửa đổi, hoàn thiện

2.1. Điều chỉnh chung

- Điều chỉnh tên của dự thảo Nghị định như sau: *“Nghị định quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường”*.

- Điều chỉnh phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định như sau: *“Nghị định này quy định chi tiết về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động theo quy định tại khoản 8 Điều 14, khoản 5 Điều 18 và khoản 3 Điều 31 của Luật an toàn, vệ sinh lao động; biện pháp thi hành một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động”*.

2.2. Lĩnh vực kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

a) Sửa đổi thẩm quyền cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định tại Điều 6 dự thảo Nghị định theo phương án đang triển khai tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP.

+ Qua gần 10 năm triển khai Nghị định số 44/2016/NĐ-CP, thì việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chỉ được thực hiện tại 04 Bộ (Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng gồm cả Bộ Giao thông vận tải trước khi sáp nhập). Riêng lĩnh vực Quốc phòng chỉ có duy nhất 01 tổ chức kiểm định thuộc Bộ cung cấp dịch vụ kiểm định. Đối với các bộ còn lại không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, không triển khai thực hiện công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo pháp luật về an toàn vệ sinh lao động¹

¹ Bộ Nông nghiệp và Môi trường không triển khai thực hiện công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các thiết bị được phân công do không phù hợp với thực tiễn, chỉ thực hiện chứng nhận hợp quy các thiết bị này theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa; Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Thông tin Truyền thông thực hiện kiểm định an toàn các thiết bị được giao tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP theo pháp luật chuyên ngành tại Luật Viễn thông và Luật Năng lượng nguyên tử; Bộ Công an thực hiện kiểm định các thiết bị phòng cháy theo Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ...

+ Trong quá trình triển khai quy định hiện hành, có một số đơn vị kiểm định phải thực hiện thủ tục hành chính tại 03 Bộ (Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng và Bộ Công thương) cho cùng một chủng loại thiết bị (bao gồm: nồi hơi, bình chịu áp lực, thiết bị nâng) chỉ khác nhau về lĩnh vực sử dụng. Đồng thời quy định này cũng khiến các doanh nghiệp sử dụng các máy, thiết bị nêu trên gặp rủi ro về mặt pháp lý nếu không xác định được thiết bị của mình sử dụng trong lĩnh vực nào để lựa chọn tổ chức kiểm định hoặc thiết bị sử dụng trong 02 lĩnh vực thì phải lựa chọn 02 tổ chức kiểm định để thực hiện cho cùng 1 thiết bị². Vấn đề này gây cản trở hoạt động của doanh nghiệp, tăng chi phí tuân thủ và giảm hiệu quả quản lý nhà nước.

+ Xuất hiện tình trạng đề xuất đưa vào Danh mục máy thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động các loại máy, thiết bị có thể không thực sự cần thiết, do đã được kiểm định an toàn theo pháp luật chuyên ngành (thiết bị phòng cháy, thiết bị bức xạ, thiết bị viễn thông...) hoặc thiết bị mà theo quy định của pháp luật chuyên ngành không yêu cầu phải kiểm định định kỳ, không phù hợp với thông lệ quốc tế³.

Vì vậy, tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP đã phân chia thẩm quyền (Phụ lục Ia) của các Bộ theo nguyên tắc kế thừa nội dung phân công tại Phụ lục Ib Nghị định số 44/2016/NĐ-CP và có điều chỉnh dựa trên các nguyên tắc sau:

(1) Các máy, thiết bị, vật tư có sự chòng chéo, giao thoa thì thống nhất giao Bộ Nội vụ thực hiện (phù hợp với vai trò chủ trì thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được giao tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 84 Luật An toàn, vệ sinh lao động).

(2) Các máy, thiết bị vật tư chỉ xuất hiện trong 01 ngành, lĩnh vực thì giao Bộ quản lý chuyên ngành thực hiện;

(3) Rà soát, lược bỏ thẩm quyền của 04/08 Bộ khi không thực hiện thẩm quyền được giao tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP trong thời gian qua (do đã quản lý các máy, thiết bị được giao theo quy định của pháp luật chuyên ngành), giúp nâng cao tính hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật.

- Về phân cấp thủ tục hành chính, thủ tục hành chính này dự kiến vẫn thực hiện ở cấp Trung ương, chưa phân cấp về địa phương với các lý do sau:

² Ví dụ: bình chịu áp lực sử dụng trong cơ sở đóng tàu vừa phải kiểm định bởi tổ chức kiểm định cấp phép bởi Bộ Xây dựng, vừa phải kiểm định bởi tổ chức cấp phép bởi Bộ Công Thương do sử dụng trong lĩnh vực cơ khí, khi đem thiết bị này sang sử dụng tại khu vực khác thì tiếp tục phải kiểm định tổ chức kiểm định do Bộ Nội vụ cấp phép...

³ Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp, theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các văn bản hướng dẫn không yêu cầu công tác kiểm định định kỳ đối với các loại vật liệu nổ công nghiệp; các nước trên thế giới cũng không đưa loại hình thiết bị này vào danh mục các thiết bị phải kiểm định về an toàn lao động. Tương tự với các loại thiết bị phòng nổ, là loại thiết bị khi đưa vào danh mục Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã nhiều lần có ý kiến đưa ra khỏi danh mục).

+ Không hiệu quả do số lượng thủ tục ít (tính bình quân 50 hồ sơ/năm); mỗi địa phương từ 1- 2 hồ sơ/năm, đồng thời sẽ có các địa phương không có phát sinh thủ tục hành chính này, nhưng vẫn phải bố trí nguồn lực thường trực giải quyết thủ tục hành chính nên có thể gây lãng phí cả chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết thủ tục;

+ Năng lực địa phương chưa đáp ứng được ngay yêu cầu đặt ra. Để cấp Giấy chứng nhận gắn với việc đánh giá điều kiện hoạt động được quy định tại quy trình kiểm định tương ứng. Vì vậy, cần có chuyên môn về kỹ thuật nhất định và khoảng thời gian để đào tạo, chuyển giao về nghiệp vụ;

+ Hiện nay, cơ sở dữ liệu về tổ chức kiểm định và kiểm định viên mới bước đầu thu thập (gồm cả dữ liệu của nhiều Bộ đang thực hiện). Vì vậy, việc 34 đầu mỗi địa phương giải quyết TTHC này khi cơ sở dữ liệu chưa đầy đủ, sẵn sàng chia sẻ có thể gây ra một số khó khăn trong quản lý như: tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định có phạm vi hoạt động rộng khắp cả nước (không chỉ ở 01 địa phương).

Trong trường hợp này, việc giao thực hiện tại cấp Trung ương trên cơ sở tổ chức bộ máy hiện có sẽ không làm phát sinh thêm nguồn lực mới, bảo đảm có thể triển khai ngay và không gây gián đoạn trong quá trình thực hiện.

b) Sửa đổi thẩm quyền cấp, cấp lại chứng chỉ kiểm định viên quy định tại Điều 14 dự thảo Nghị định

Nhằm đẩy mạnh phân cấp cho địa phương, dự thảo cũng đang xây dựng theo phương án Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền cấp, cấp lại chứng chỉ kiểm định viên không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Cá nhân có nhu cầu cấp, cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên có thể gửi Hồ sơ đề nghị về bất kỳ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nào.

Đồng thời, dự thảo cũng quy định về việc xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về kiểm định viên, tạo thuận lợi cho quá trình đánh giá mà không cần quan tâm đến kiểm định viên đang có việc hoặc làm việc ở một địa phương khác.

c) Sửa đổi một số quy định về TTHC như sau:

- Sửa đổi trình tự cấp, cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định theo hướng giảm thời gian giải quyết, quy đổi ra ngày làm việc (Điều 7).

- Sửa đổi để làm rõ thời hạn của Chứng chỉ kiểm định viên trong các trường hợp cấp, cấp lại (khoản 4 Điều 14).

- Trên cơ sở một số ý kiến góp ý, cơ quan soạn thảo đơn giản hoá điều kiện về thời gian công tác của kiểm định viên và quy định cụ thể số lần thực hiện công việc để rõ ràng khi chứng minh tiêu chuẩn này của kiểm định viên. Vì vậy, đề xuất sửa đổi tiêu chuẩn của kiểm định viên tại khoản 2 Điều 10 dự thảo Nghị định: *“Có ít nhất 01 năm làm kỹ thuật viên kiểm định và 05 lần tham gia*

kiểm định với vai trò kỹ thuật viên”; đơn giản hóa tiêu chuẩn của kiểm định viên và thuận lợi cho việc chứng minh kinh nghiệm, sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 10 “*Có trình độ đại học trở lên, thuộc chuyên ngành kỹ thuật*”.

- Tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp, quy định rõ thành phần hồ sơ để chứng minh tiêu chuẩn kiểm định viên nêu tại khoản 2, 3 Điều 10 đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ kiểm định viên (cụ thể hoá thành phần hồ sơ này tại điểm c, d khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị định).

- Nhằm ứng dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tái sử dụng dữ liệu đã được số hoá, Điều 5 và Điều 12 Dự thảo Nghị định, đã sửa đổi cho phép không phải nộp một số các thành phần hồ sơ khi có thể tra cứu dữ liệu điện tử, như: thông tin đóng bảo hiểm xã hội; cơ sở dữ liệu về Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định; cơ sở dữ liệu về bằng tốt nghiệp đại học; cơ sở dữ liệu về chứng chỉ kiểm định viên.

- Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ kiểm định viên, tại dự thảo đã sửa đổi quy định về thành phần hồ sơ trong hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ kiểm định viên khi hết hạn. Đối với thành phần hồ sơ này, được phân chia cụ thể thành 02 trường hợp, chứng chỉ hết hạn dưới 12 tháng và hết hạn trên 12 tháng (Điều 12).

d) Sửa đổi quy định về khai báo máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động: làm rõ việc khai báo khi đưa máy, thiết bị vật tư khi di chuyển đến nơi sử dụng mới; bổ sung hình thức khai báo bằng dữ liệu điện tử hiện có trong cơ sở dữ liệu về hoạt động kiểm định nhằm nâng cao công tác chuyển đổi số và thuận lợi, linh hoạt cho tổ chức, cá nhân thực hiện khai báo.

đ) Sửa đổi trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ.

- Sửa đổi, quy định rõ trách nhiệm, vai trò của cơ quan chủ trì giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động kiểm định của Bộ Nội vụ; thống nhất giải quyết thủ tục hành chính, đào tạo, bồi dưỡng kiểm định viên (giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, đồng bộ với tối ưu được duyệt phương án được giao tại quyết định 2020/QĐ-TTg và phương án đang triển khai tại Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP).

- Sửa đổi trách nhiệm của các Bộ trong để phù hợp với thẩm quyền được giao; sửa đổi trách nhiệm của Bộ Tài chính nhằm phù hợp với Luật Ngân sách.

2.3. Về lĩnh vực huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

a) Làm rõ đối tượng tham dự huấn luyện

Đối với người lao động làm nhiều công việc khác nhau theo phân nhóm đối tượng (như: người vừa làm công việc nhóm 2 vừa làm các nhóm 3; người vừa làm nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3, v.v....), dự thảo Nghị định xây dựng điều khoản sửa đổi, hoàn thiện hướng dẫn về nội dung huấn luyện, cấp giấy chứng nhận, thẻ an toàn lao động cho nhóm đối tượng này.

b) Sửa đổi nội dung, thời gian huấn luyện lần đầu, định kỳ, chương trình khung

- Dự thảo sửa nội dung, thời lượng huấn luyện lần đầu, định kỳ để đảm bảo tính khoa học, thực tế, tránh được sự trùng lặp, đảm bảo tính nhất quán, gồm: Hệ thống, chính sách văn bản pháp luật; nghiệp vụ; kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên ngành; thực tiễn tại nơi làm việc trong các chương trình huấn luyện cho các nhóm lần đầu và định kỳ; tăng cường bổ sung nội dung về cải thiện điều kiện tại nơi làm việc theo các nguyên lý ergonomi (sắp xếp, bố trí nơi làm việc, tạo không gian làm việc thuận tiện, dễ chịu, tốt cho sức khỏe người lao động, tiết kiệm các chi phí năng lượng, thúc đẩy tăng năng suất lao động, phù hợp với điều kiện thực tế (đây là điểm yếu hiện nay tại các nơi làm việc, làm giảm hiệu suất, năng suất nơi làm việc, ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động cũng như tiêu hao năng lượng).

- Về thời lượng và thời hạn huấn luyện, dự thảo Nghị định điều chỉnh lại để đảm bảo tính phù hợp theo nội dung huấn luyện lần đầu và định kỳ, phù hợp với thực tiễn và trên cơ sở bài toán cắt giảm điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính, cụ thể:

+ Giảm thời gian huấn luyện lần đầu với nhóm 2 (giảm từ 48h xuống 40h) và nhóm 3 (từ 24h xuống 16h);

+ Thống nhất huấn luyện định kỳ là 02 năm/lần.

c) Sửa đổi quy định về Thẻ an toàn, giấy chứng nhận huấn luyện.

- Sửa đổi, bổ sung quy định tích hợp thẻ an toàn lao động với các loại thẻ quản lý người lao động tại cơ sở, đặc biệt là thẻ điện tử, ngoài thẻ giấy hiện nay để đảm bảo giảm bớt lượng giấy tờ đối với người lao động tại cơ sở. Nội dung này sẽ góp phần giảm chi phí cho người sử dụng lao động.

- Sửa lại mẫu giấy chứng nhận huấn luyện theo hướng bổ sung tên đơn vị cấp giấy; lược bỏ phần các phần nội dung chương trình huấn luyện trong mẫu giấy do không cần thiết vì chương trình huấn luyện lần đầu đã thực hiện theo nghị định của chính phủ.

đ) Sửa đổi tiêu chuẩn của người huấn luyện (Điều 24) theo hướng, bổ sung thêm nhóm người đang làm công tác “tư vấn” về an toàn vệ sinh lao động.

e) Sửa đổi quy định về phân nhóm đối tượng huấn luyện để bảo đảm sự tương đồng về nguy cơ, trình độ giữa các đối tượng huấn luyện trong cùng một nhóm; không quy định đối tượng người học nghề, tập nghề thuộc nhóm 4 về đối tượng huấn luyện.

2.4. Về lĩnh vực quan trắc môi trường lao động

- Sửa đổi Khoản 2 Điều 37 dự thảo Nghị định về cơ quan tiếp nhận thủ tục công bố đủ điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động là cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính

nhằm thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế được phê duyệt tại Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

- Sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 36 của Dự thảo để phù hợp với quy định của Luật Đầu tư theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

3. Những nội dung bổ sung

3.1. Về lĩnh vực kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

a) Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, dự thảo xây dựng theo hướng tạo lập cơ sở dữ liệu điện tử trong hoạt động kiểm định, tiến tới kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia, với các quy định:

- Bổ sung trách nhiệm của Tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn lao động phải “*Cập nhật thông tin của Kết quả kiểm định lên cơ sở dữ liệu; tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân sử dụng có thể tra cứu thông tin này trên hệ thống*”. Quy định này giúp minh bạch thông tin, tăng cường sự giám sát của tổ chức, cá nhân sử dụng máy đối với các thông tin tổ chức kiểm định cung cấp.

- Bổ sung trách nhiệm của UBND tỉnh về cập nhật kết quả giải quyết TTHC lên cơ sở dữ liệu để tạo lập cơ sở dữ liệu về kiểm định viên phục vụ việc chia sẻ, dùng chung trong phạm vi toàn quốc.

b) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, cơ quan soạn thảo bổ sung trách nhiệm của tổ chức kiểm định cụ thể:

- Phân công Người phụ trách kỹ thuật hoạt động kiểm định của tổ chức bằng văn bản; kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm định trên cơ sở kết quả soát xét hồ sơ của Người phụ trách kỹ thuật hoạt động kiểm định trước khi ký Giấy chứng nhận kết quả kiểm định.

- Tự kiểm tra, rà soát năng lực của tổ chức bảo đảm đáp ứng các điều kiện cấp Giấy chứng nhận được quy định tại Điều 4 Nghị định này và gửi báo cáo theo mẫu số 13 Phụ lục I về Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

- Tham gia tập huấn hướng dẫn triển khai công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động dành cho đối tượng là người đại diện pháp luật của tổ chức kiểm định.

c) Bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để phù hợp với thẩm quyền mới được phân công trong công tác giải quyết TTHC và tăng cường quản lý, giám sát trên địa bàn.

d) Bổ sung trách nhiệm của Bộ Quốc phòng trong việc chủ trì triển khai hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động trong lĩnh vực Quốc phòng.

đ) Bổ sung giải thích thuật ngữ: “Kỹ thuật viên kiểm định” để làm rõ tiêu chuẩn của kiểm định viên, đồng thời làm rõ thành phần hồ sơ chứng minh kinh nghiệm kiểm định viên theo ý kiến góp ý của một số cơ quan, tổ chức.

3.2. Về lĩnh vực huấn luyện, an toàn, vệ sinh lao động

a) Bổ sung quy định về yêu cầu trong quá trình hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: trách nhiệm thông báo; trách nhiệm phải bảo đảm yêu cầu khi tổ chức từng lớp huấn luyện tại Điều 28 của Dự thảo để phù hợp với nội dung tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP của Chính phủ.

b) Bổ sung quy định riêng đối với Bộ Quốc phòng: Qua theo dõi triển khai và ý kiến chỉ đạo tại công văn số 1547/VPCP-KGVX ngày 09/3/2024 của Văn phòng Chính phủ báo cáo tình hình thực hiện và kiến nghị, đề xuất hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong Bộ Quốc phòng (theo báo cáo tại công văn số 5205/BC-BQP ngày 29/12/2023), do đặc thù hoạt động của lực lượng vũ trang, đặc biệt là tại các quân chủng, binh chủng của Bộ Quốc phòng với đặc thù của các trang thiết bị cần đảm bảo bí mật quân sự phục vụ công tác chiến đấu, nên cần có quy định riêng về giao Bộ Quốc phòng hướng dẫn nội bộ và tự tổ chức huấn luyện trong Bộ Quốc phòng, trên cơ sở đảm bảo các điều kiện, tiêu chí chung về giảng viên, nội dung, thời lượng huấn luyện theo Luật An toàn, vệ sinh lao động, Nghị định của Chính phủ.

4. Những nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Bãi bỏ 02/13 thủ tục hành chính cụ thể:

4.1. Lĩnh vực kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

4.1.1. Thực hiện theo phương án cắt giảm, đơn giản hoá TTHC được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2020/QĐ-TTg, Nghị quyết 24/2026/NQ-CP, Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP, cơ quan soạn thảo đã thực hiện:

a) Cắt giảm, đơn giản hoá 01/04 điều kiện kinh doanh về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định theo quy định tại Điều 4 của Dự thảo, đạt tỷ lệ đơn giản hoá 25% (trước đó, điều kiện này đã được đơn giản hoá 01 lần tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP), cụ thể:

- Tại điểm a khoản 1 Điều 4 dự thảo, bãi bỏ yêu cầu phải “Bảo đảm thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định cho từng đối tượng thuộc phạm vi kiểm định theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động”.

- Đề xuất chưa thực thi phương án đơn giản hoá điều kiện kinh doanh tại Quyết định số 2020/QĐ-TTg đối với điều kiện kinh doanh giảm kinh nghiệm của Người phụ trách kỹ thuật hoạt động kiểm định từ 02 năm xuống còn 01 năm (tại c khoản 1 Điều 4 Dự thảo). Do một số ý kiến góp ý đề xuất theo hướng tăng tiêu chuẩn này lên để tăng chất lượng dịch vụ kiểm định. Sau khi nghiên cứu, cơ quan soạn thảo cho rằng, đây là điều kiện sẵn có tại các tổ chức, qua 10 năm

triển khai Nghị định số 44/2016/NĐ-CP thì điều kiện này ngày càng thoả mãn do các tổ chức, kiểm định viên đã có thâm niên hoạt động. Việc giảm điều kiện này không đi vào thực chất và có thể làm giảm chất lượng kiểm cung cấp dịch vụ kiểm định, cơ quan soạn thảo báo cáo Chính phủ không thực hiện đơn giản hoá điều kiện này theo phương án được duyệt tại Quyết định số 2020/QĐ-TTg.

b) Đơn giản hoá, giảm số lần thực hiện thủ tục hành chính đối với các tổ chức có nhu cầu cung cấp dịch vụ kiểm định đối với các thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực đang do 03 Bộ cùng quản lý (Bộ Nội vụ; Bộ Xây dựng; Bộ Công thương): giảm 66% chi phí tuân thủ cho các tổ chức này. Tương tự nội dung này đối với cá nhân kiểm định viên.

c) Cắt giảm số nhóm đối tượng phải thực hiện các quy định về kiểm định kỹ thuật an toàn lao động từ 53 nhóm (theo Phụ lục Ib Nghị định số 44/2016/NĐ-CP) xuống còn 26 nhóm (tại Phụ lục Ia Nghị định này), cắt giảm hơn 50% Danh mục.

d) Giảm thời gian giải quyết TTHC cấp, cấp lại, gia hạn, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định từ 30 ngày xuống 18 ngày làm việc (hoàn thành phương án được duyệt tại Quyết định số 2020/QĐ-TTg).

đ) Giảm từ 40-60% chi phí tuân thủ khi thực hiện TTHC về cấp, cấp lại chứng chỉ kiểm định viên theo phương án giảm đầu mỗi thực hiện cấp, cấp lại chứng chỉ (từ xin 04 cơ quan cấp, giờ chỉ cần xin 01 cơ quan). Chi phí tuân thủ giảm thông qua giảm số lần thực hiện thủ tục hành chính.

4.1.2. Ngoài phương án được phê duyệt, cơ quan soạn thảo đề xuất tiếp tục đơn giản hoá TTHC thông qua việc sử dụng dữ liệu điện tử thay thế cho việc nộp các giấy tờ, cụ thể:

a) TTHC về khai báo sử dụng máy, thiết bị, vật tư: đơn giản hoá hình thức thực hiện khai báo thông qua việc uỷ quyền cho tổ chức kiểm định nhập cơ sở dữ liệu điện tử về kết quả kiểm định lên hệ thống khi thực hiện kiểm định máy, thiết bị.

b) Đơn giản hoá không yêu cầu quy định phải nộp các Giấy chứng nhận bản gốc, chứng chỉ kiểm định viên bản gốc có thể tra cứu dữ liệu điện tử khi thực hiện nộp qua dịch vụ công trực tuyến.

c) Không phải nộp một số các thành phần hồ sơ (kể cả bản sao) khi có thể tra cứu dữ liệu điện tử, như: thông tin đóng bảo hiểm xã hội; cơ sở dữ liệu về Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định; cơ sở dữ liệu về bằng tốt nghiệp đại học; cơ sở dữ liệu về chứng chỉ kiểm định viên.

d) Bãi bỏ thành phần hồ sơ là ảnh 3x4 của người xin cấp, cấp lại chứng chỉ kiểm định viên.

4.2. Lĩnh vực huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

Thực hiện theo phương án cắt giảm, đơn giản hoá TTHC được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP, tổng số điều kinh doanh được cắt giảm và đơn giản là 22/22, giảm 100%; tổng số thủ tục hành chính được cắt giảm là 5/5, giảm 100%; Tổng quy trình giải quyết thủ tục hành chính hiện hành giảm được 120 ngày.

5. Tăng cường phân cấp, phân quyền

Phân cấp, phân quyền 07/11 thủ tục hành chính cho chính quyền địa phương, so với quy định hiện hành là 01/11 thủ tục hành chính, cụ thể:

5.1. Lĩnh vực kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

- 05 thủ tục hành chính về cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ kiểm định viên cho UBND tỉnh.

- 01 thủ tục hành chính về khai báo sửa dụng máy, thiết bị, vật tự (đã được phân cấp, phân quyền từ Luật An toàn, vệ sinh lao động).

5.2. Lĩnh vực huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

Đã bãi bỏ TTHC

5.3. Lĩnh vực quan trắc môi trường lao động

01 thủ tục hành chính về công bố đủ điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động.

6. Về tuân thủ điều ước quốc tế

Việt Nam đã tham gia 02 Công ước của ILO về an toàn, vệ sinh lao động gồm: Công ước số 155 về an toàn lao động, vệ sinh lao động và Công ước số 187 về cơ chế tăng cường công tác an toàn, vệ sinh lao động. Qua rà soát, nội dung của dự thảo Nghị định không trái với quy định tại 02 Công ước này.

VI. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SAU KHI TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

Trên cơ sở Báo cáo số 653/BCTĐ-BTP ngày 22/12/2025 của Bộ Tư pháp về thẩm định dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường, Bộ Nội vụ đã tiếp thu, chỉnh sửa một số nội dung mới tại Dự thảo Nghị định như sau:

- Điều chỉnh tên của dự thảo Nghị định như sau: “*Nghị định quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường*”.

- Điều chỉnh phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định như sau: “*Nghị định này quy định chi tiết về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động theo quy*

định tại khoản 8 Điều 14, khoản 5 Điều 18 và khoản 3 Điều 31 của Luật an toàn, vệ sinh lao động; biện pháp thi hành một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động”.

- Bỏ quy định tại Điều 17 của Dự thảo Nghị định về phân quyền tiếp nhận thủ tục hành chính xuống cấp xã; sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 16 trên cơ sở kế thừa Nghị định số 44/2016/NĐ-CP và phù hợp khi đã bãi bỏ Điều 17.

- Sửa đổi, làm rõ nội dung huấn luyện tại Điều 19; bỏ nội dung huấn luyện tự chọn tại Điều 19 để rõ ràng trong triển khai; sửa đổi điểm c, d khoản 1 Điều 20 để phù hợp với nội dung huấn luyện được quy định tại Điều 19 của Dự thảo Nghị định.

- Sửa đổi khoản 2 Điều 21 theo để phù hợp với việc đã lược bỏ Chương trình khung khỏi Dự thảo Nghị định.

- Bỏ quy định tại khoản 4 Điều 42 và khoản 4 Điều 45; đồng thời, đề nghị bổ sung một khoản tại Điều 42 để quy định biện pháp thi hành khoản 2 Điều 33 Luật An toàn, vệ sinh lao động như sau: *“Bộ Nội vụ là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý đối với máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động mới, chưa được quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật An toàn, vệ sinh lao động hoặc máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động có liên quan đến phạm vi quản lý của nhiều bộ mà chưa được xác định rõ thuộc thẩm quyền quản lý của bộ nào quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật An toàn, vệ sinh lao động.”.*

- Sửa đổi, tách khoản 1 Điều 23 dự thảo Nghị định thành 02 khoản để bảo đảm phù hợp với Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Bỏ khoản 2 và khoản 9 Điều 50 của Dự thảo Nghị định.

- Sửa đổi nội dung và tên điều để thống nhất giữa tên Điều và nội dung của Điều, cụ thể: sửa đổi tên Điều 24; sửa đổi khoản 5 Điều 24; bỏ khoản 3 Điều 25.

- Sửa đổi cụm từ “Bộ Nội vụ quy định...” thành “Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định...” tại khoản 2 Điều 20; sửa tương tự tại điểm c khoản 3 Điều 28 và khoản 3 Điều 42;

- Sửa khoản 1, 2, 3, 7 Điều 35 trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP để bảo đảm tính minh bạch trong triển khai hỗ trợ, đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ.

- Sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 36 theo hướng đơn giản hoá điều kiện để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 7 Luật Đầu tư.

- Bỏ cụm từ “Các đơn vị trong Bộ Quốc phòng... không phải xin cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động” tại khoản 1 Điều 32.

- Lược bỏ khoản 1 Điều 44 ra khỏi dự thảo Nghị định; bỏ khoản 4 Điều 45 dự thảo Nghị định để không trùng lặp với khoản 5 Điều 45; bỏ khoản 2, khoản 9 Điều 49.

- Lược bỏ Phụ lục II quy định về Chương trình khung huấn luyện; đồng thời sửa đổi khoản 2 Điều 20 dự thảo Nghị định, giao thẩm quyền ban hành Chương trình khung huấn luyện cho Bộ Nội vụ.

VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN THÔNG QUA NGHỊ ĐỊNH

Nội dung Nghị định về cơ bản kế thừa các quy định có tính ổn định, đã được thực tế kiểm nghiệm tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP*). Những quy định trong Nghị định về cơ bản không làm phát sinh thêm các yêu cầu về nguồn lực nhân lực, mà chỉ cần sử dụng nguồn lực, bộ máy tổ chức hiện có tại cơ quan có thẩm quyền.

Nghị định có bổ sung một số nội dung theo quan điểm chỉ đạo và mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Vì vậy, về nguồn lực tài chính, kiến nghị phải đầu tư nguồn lực để xây dựng phần mềm, hạ tầng phục vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và tạo lập, xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

Thời gian dự kiến trình ban hành: tháng 11/2026

VIII. VỀ NHỮNG NỘI DUNG CÒN Ý KIẾN KHÁC NHAU

Bộ Nội vụ đã có Tờ trình số 12507/TT-BNV ngày 23/12/2025 về việc trình ban hành Nghị định quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà tại Công văn số 297/VPCP-KGVX ngày 10/01/2026 của Văn Phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã họp, trao đổi với Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng về một số vấn đề còn ý kiến khác nhau, đồng thời rà soát kỹ, tiếp thu đầy đủ ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định và các quy định của các văn bản pháp luật có liên quan đối với hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường.

Tuy nhiên, vẫn còn ý kiến khác nhau giữa Bộ Nội vụ với Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương về “thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động” (Điều 6 của dự thảo Nghị định). Đến ngày 30/3/2026, Bộ Nội vụ đã nhận được công văn trả lời của các

Bộ. Sau khi tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến cụ thể của Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng (chi tiết tại Bảng tổng hợp ý kiến góp ý bổ sung của Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng kèm theo Tờ trình này), Bộ Nội vụ báo cáo những nội dung chính như sau:

1. Về ý kiến của Bộ Công Thương

Bộ Công Thương đề nghị sửa đổi Phụ lục Ib quy định thẩm quyền quản lý máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, quản lý hoạt động kiểm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định của Bộ Công Thương, cụ thể như sau: *“1. Nồi hơi có áp suất trên 16bar, bình chịu áp lực, hệ thống đường ống áp lực (có kết cấu không lắp trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện thăm dò khai thác dầu khí trên biển) trong lĩnh vực: công nghiệp cơ khí, luyện kim; sản xuất, truyền tải, phân phối điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo; khai thác, chế biến, vận chuyển, phân phối, tồn chứa dầu khí và sản phẩm dầu khí; hóa chất nguy hiểm; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác than. 2. Hệ thống điều chế, tồn chứa, nạp, cấp, bình, bồn, bể chứa, chai chứa sản phẩm dầu khí và khí dầu mỏ hóa lỏng. 3. Đường ống vận chuyển, phân phối khí đốt cố định bằng kim loại và đường ống khí đốt công nghệ trong các công trình dầu khí trên đất liền. 4. Cột chống thủy lực đơn, giá khung di động và dàn chống tự hành cấu tạo từ các cột chống thủy lực đơn sử dụng trong việc chống giữ lò trong khai thác hầm lò, hầm lò. 5. Tời, trục tải có tải trọng từ 10.000 N trở lên sử dụng trong khai thác...”*

Về nội dung này, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

- Việc đề xuất theo hướng quy định cụ thể như trên là tương tự như quy định hiện hành. Đây là nguyên nhân dẫn đến các bất cập, tồn tại đã được phân tích tại Điểm 2.2, Khoản 2 mục V của Tờ trình này. Theo quy định hiện hành, cùng một chủng loại thiết bị (ví dụ: Nồi hơi có áp suất trên 16bar) sẽ có 03 cơ quan cùng quản lý: Sử dụng trong lĩnh vực cơ khí, luyện kim... sẽ do Bộ Công Thương cấp giấy phép, đào tạo và cấp chứng chỉ kiểm định viên; sử dụng trong cảng biển, nhà máy đóng tàu sẽ do Bộ Xây dựng cấp giấy phép, đào tạo và cấp chứng chỉ kiểm định viên; trong lĩnh vực khác sẽ do Bộ Nội vụ thực hiện. Việc xác định thiết bị đang sử dụng trong một nhà máy (ví dụ là nhà máy đóng tàu) có phải là sử dụng trong lĩnh vực cơ khí hay không đối với chủ doanh nghiệp là khó khăn. Tổ chức/cá nhân sử dụng thiết bị chịu rủi ro về mặt pháp lý khi không xác định được thiết bị phải kiểm định bởi tổ chức được cấp phép bởi Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng hay Bộ Nội vụ (có trường hợp thực hiện kiểm định 3 lần). Việc chỉ đề nghị quản lý nồi hơi áp suất trên 16bar mà không quản lý nồi hơi áp suất dưới 16bar trong cùng lĩnh vực là không nhất quán và không có cơ sở⁴... Đề xuất này đang không với nguyên tắc “một cơ quan thực hiện nhiều

⁴ Bộ Nội vụ hiện chưa tìm được quy định tương tự trên thế giới, khi có cùng một chủng loại thiết bị lại phải có 03 cơ quan kiểm định được cấp phép khác nhau khi sử dụng ở lĩnh vực khác nhau.

việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính” tại Nghị quyết 18-NQ/TW.

- Về cơ sở pháp lý của đề xuất này, Bộ Công Thương đưa ra là “*Nhiệm vụ quản lý máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, quản lý hoạt động kiểm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kiểm định của các Bộ ngành được quy định rõ ràng tại điểm d khoản 1 Điều 33...*”. Tuy nhiên, qua rà soát, Khoản 1 Điều 33 Luật An toàn vệ sinh lao động không quy định về thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định.

- Về cơ sở thực tiễn, Bộ Công Thương cho rằng quy định như hiện hành tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP “*không có chồng chéo, giao thoa trong quản lý thiết bị mà ngành Công Thương quản lý với các Bộ ngành khác*”. Tuy nhiên, ý kiến này là chưa thống nhất với ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức kiểm định, kiểm định viên cũng như đánh giá của Đoàn giám sát, Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì vậy, Bộ Nội vụ tiếp thu và có điều chỉnh để phù hợp với Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP theo nguyên tắc:

- Các máy, thiết bị, vật tư có sự chồng chéo, giao thoa thì thống nhất giao Bộ Nội vụ thực hiện (phù hợp với vai trò chủ trì thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được giao tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 84 Luật An toàn, vệ sinh lao động).

- Các máy, thiết bị vật tư chỉ xuất hiện trong 01 ngành, lĩnh vực thì giao Bộ quản lý chuyên ngành thực hiện;

- Rà soát, lược bỏ thẩm quyền của 04/08 Bộ khi không thực hiện thẩm quyền được giao tại Nghị định số 44/2016/NĐ-Cp trong thời gian qua (do đã quản lý các máy, thiết bị được giao theo quy định của pháp luật chuyên ngành), giúp nâng cao tính hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật.

Đồng thời, nội dung điều chỉnh này phù hợp với việc bãi bỏ Điều 33 tại Luật sửa đổi một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2. Về ý kiến của Bộ Xây dựng

2.1. Ý kiến thứ 1: *Giữ nguyên trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP, đảm bảo phù hợp theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 33 Luật An toàn, vệ sinh lao động, Điều 82 Luật An toàn, vệ sinh lao động; đồng thời đảm bảo hiệu lực, hiệu quả về quản lý nhà nước theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ đã được Chính phủ phân công.*

Về nội dung này, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Tiếp thu.

c) Ý kiến thứ 2: Quy định về thẩm quyền của các bộ, ngành về cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo Điều 6 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP, đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật An toàn, vệ sinh lao động hiện hành cho đến khi sửa đổi Luật An toàn, vệ sinh lao động.

Về nội dung này, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Tiếp thu và có điều chỉnh để phù hợp với Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP theo nguyên tắc:

- Các máy, thiết bị, vật tư có sự chòng chéo, giao thoa thì thống nhất giao Bộ Nội vụ thực hiện (phù hợp với vai trò chủ trì thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được giao tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 84 Luật An toàn, vệ sinh lao động).

- Các máy, thiết bị vật tư chỉ xuất hiện trong 01 ngành, lĩnh vực thì giao Bộ quản lý chuyên ngành thực hiện;

- Rà soát, lược bỏ thẩm quyền của 04/08 Bộ khi không thực hiện thẩm quyền được giao tại Nghị định số 44/2016/NĐ-Cp trong thời gian qua (do đã quản lý các máy, thiết bị được giao theo quy định của pháp luật chuyên ngành), giúp nâng cao tính hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật.

Đồng thời, nội dung điều chỉnh này phù hợp với việc bãi bỏ Điều 33 tại Luật sửa đổi một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

d) Ý kiến thứ 3: Trước khi sửa đổi Luật An toàn, vệ sinh lao động, để tạo điều kiện thuận lợi cho cá tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động kiểm định, đề nghị xem xét bổ sung nội dung sau vào 1 khoản tại Điều quy định về trách nhiệm của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trong Dự thảo Nghị định: “*Các Bộ thỏa thuận, công bố chấp thuận thừa nhận cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động được lựa chọn, áp dụng quy định, thực hiện thủ tục hành chính về việc cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các đối tượng kiểm định tương đồng tại các Bộ, ngành; đồng thời yêu cầu các tổ chức, cá nhân tuân thủ các quy định, quy trình kiểm định có liên quan đến đối tượng đó*”.

Về nội dung này, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề xuất nêu trên có nguy cơ làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước khi nhiều bộ cùng thực hiện một thủ tục hành chính với cùng một nhóm máy, thiết bị tương đồng, sau đó thực hiện các quy trình dưới luật (văn bản thỏa thuận, công bố chấp thuận, thừa nhận). Do không rõ cơ quan nào chịu trách nhiệm chính với từng máy, nên nội dung phân chia này chưa phù hợp với nguyên tắc “một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ

quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính” tại Nghị quyết 18-NQ/TW. Mặt khác, khi Điều 33 Luật An toàn, vệ sinh lao động vẫn còn hiệu lực thì các quy trình kiểm định do các bộ ban hành vẫn có hiệu lực. Các tổ chức, cá nhân có liên quan vẫn phải tuân thủ quy trình này, nên không cần thiết phải quy định bổ sung nội dung này.

đ) Ý kiến thứ 4: Đề nghị rà soát dự thảo Nghị định để quy định rõ đối tượng, nội dung kiểm định theo nguyên tắc *“Đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đã được kiểm tra, kiểm định, chứng nhận về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của luật chuyên ngành (như: Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật Đường sắt, Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ .v.v.) thì thực hiện quy định về kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo luật chuyên ngành”*, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

Về nội dung này, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Bộ Nội vụ nhất trí với ý kiến này. Khi xây dựng chi tiết Danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, các Bộ hoàn toàn có thể không đề xuất đưa vào các máy, thiết bị, vật tư đã được quản lý, kiểm tra, kiểm định theo Luật chuyên ngành.

3. Đề xuất:

Bộ Nội vụ đề xuất áp dụng phương án phân định thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định đang thực hiện tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP, do đây là phương án đã được triển khai vào đạt được sự đồng thuận cao (do đã lấy ý kiến Thành viên Chính phủ khi ban hành Nghị quyết).

Trên đây là Tờ trình về Nghị định quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường (thay thế Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ), Bộ Nội vụ xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (3) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (4) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật kèm theo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định; (5) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (6) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn; (7) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgCP Phạm Thị Thanh Trà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, CVL (10 b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Mạnh Khương